

*Thành phố Huế, ngày 11 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 675/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Đặng Quang T, sinh năm 1970;

2. Bà Lê Thị Thanh L, sinh năm 1970;

Đều ĐKKHKT: Đường L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Địa chỉ liên lạc: Đường L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Quang T và bà Lê Thị Thanh L sau thời gian tìm hiểu đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình chấp nhận có tổ chức lễ hỏi, cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 08/12/1997. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại đường L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đến năm 2012, giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2016 đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, nên ông, bà đã gửi đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Đặng Quang T và bà Lê Thị Thanh L có 02 con chung, đăng ký khai sinh tên là Đặng Quang Minh T, sinh ngày 28/10/1999 và Đặng Quang

Nhật T, sinh ngày 22/6/2003. Hai bên thỏa thuận giao cháu Đặng Quang Nhật T cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến lúc trưởng thành, đủ 18 tuổi. Riêng cháu Đặng Quang Minh T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Đặng Quang T và bà Lê Thị Thanh L thỏa thuận ông T cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Quang Nhật T mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến lúc cháu T trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Ông Đặng Quang T và bà Lê Thị Thanh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Ông Đặng Quang T và bà Lê Thị Thanh L xác nhận quá trình chung sống không có nợ chung.

[6] Về lệ phí Tòa án: Ông Đặng Quang T và bà Lê Thị Thanh L, mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông T và bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002114 ngày 25/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông Đặng Quang T và bà Lê Thị Thanh L đã nộp đủ, nay không phải nộp thêm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (Ngày 03 /3 /2020), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Quang T và bà Lê Thị Thanh L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Quang Nhật T, sinh ngày 22/6/2003 cho bà Lê Thị Thanh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến lúc trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đặng Quang T cấp dưỡng tiền nuôi cháu Đặng Quang Nhật T mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến lúc cháu T đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ

ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Ông Đặng Quang T và bà Lê Thị Thanh L xác nhận quá trình chung sống không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Đặng Quang T và bà Lê Thị Thanh L xác nhận quá trình chung sống không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đặng Quang T và bà Lê Thị Thanh L, mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông T và bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002114 ngày 25/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông Đặng Quang T và bà Lê Thị Thanh L đã nộp đủ, nay không phải nộp.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND phường P, thành phố H;
- (Ông T và bà L ĐKKH quyền số 09, số 57, ngày 08/12/1997)
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự;
- Lưu dán.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Phương Dung**